

Số: 1884/QĐ-BTPHà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2016**QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
và mẫu bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”****BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BTP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” và mẫu bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” (có hiện vật kèm theo).

Điều 2. Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” và mẫu bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được đăng ký với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Ưm*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

BỘ TRƯỞNG

Chauca
Lê Thành Long



BẢN THUYẾT MINH
Mẫu huy hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp”
và mẫu bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp”

I. HUY HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP”

1. Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.

2. Mô tả mẫu huy hiệu

Mẫu thân huy hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” được thiết kế như mẫu hiện hành, chỉ thay đổi Biểu trưng mới của Ngành vào giữa phần thân huy hiệu thay thế vị trí biểu trưng cũ. Huy hiệu có kết cấu chia làm 2 phần: Cuống huy hiệu và thân huy hiệu:

2.1. Cuống huy hiệu

Chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co, kích thước 25mm x 11mm, độ dày 1.5mm; sơn nền giữa màu đỏ và viền ngoài màu vàng.

2.2. Thân huy hiệu

Chất liệu bằng đồng đỏ mạ vàng hợp kim Ni-Co; hình tròn cách điệu dập nổi, đường kính đường tròn nổi ở giữa bằng 30 mm; phía trong có Biểu trưng mới của ngành Tư pháp 3/4 phía trên hình tròn, nền màu vàng và có dòng chữ “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” dập nổi, trên nền màu đỏ.

II. BẰNG CHỨNG NHẬN “CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP”

1. Căn cứ pháp lý

Điều 30 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.

2. Mô tả mẫu Bằng chứng nhận

2.1. Hình thức

a) Kích thước: Bằng được in trên giấy Cusche 250g/m, kích thước 360 mm x 237 mm.

b) Hoa tiết trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn màu đỏ trên nền màu vàng, phía ngoài có đường viền khung nét liền đậm màu đỏ, tiếp đến là đường diềm hoa theo hình rích rắc.

Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy theo mẫu quy định. Không có hoa văn bốn góc bên ngoài đường diềm trang trí và khối hoa văn chuyển tiếp giữa Quốc huy và đường diềm trang trí.

c) Nền bằng màu trắng có hoa văn màu nâu nhạt, ở giữa có hình chìm Biểu trưng mới của ngành Tư pháp màu trắng.

2.2. Nội dung

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**” được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14.

Tiêu ngữ “**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**” được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**”; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 20, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

c) Dòng thứ tư: Ghi “**TẶNG DANH HIỆU**”; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 18, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Dòng thứ năm: Ghi tên danh hiệu thi đua “**CHIẾN SĨ THI ĐUA NGÀNH TƯ PHÁP**”; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 26, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo:

- Ghi tên của cá nhân được khen thưởng; chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 26, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

- Chức danh, đơn vị công tác của cá nhân được khen thưởng; chữ thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 20, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

- Thành tích của cá nhân được khen thưởng; chữ thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, màu đen.

e) Phía dưới bên trái là số quyết định, ngày, tháng, năm ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “**Số số vàng**” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng này in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải: Ghi “**Hà Nội, ngày tháng năm**”, chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi “**BỘ TRƯỞNG**”, chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên của Bộ trưởng 

BẢN THUYẾT MINH
Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”
và mẫu bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”

I. KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP”

1. Căn cứ pháp lý

Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.

2. Mô tả mẫu Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” chỉ có thân (Kỷ niệm chương theo mẫu hiện hành có 2 phần: cuống và thân).

Thân Kỷ niệm chương mới về cơ bản kế thừa mẫu hiện hành, chỉ thay đổi về kích thước, thay Biểu trưng mới của Ngành vào giữa thân ở vị trí Biểu trưng cũ. Chất liệu của thân là hợp kim đồng, mặt ngoài mạ vàng; kích thước 45mm x 43mm, độ dày 4mm.

Thân hình ngôi sao 5 cánh cách điệu dập nổi. Đường kính đường tròn nội tiếp các cạnh của ngôi sao khoảng 22.5mm. Mặt trước của thân Kỷ niệm chương: Vòng tròn có viền trong và viền ngoài để viết chữ, có độ rộng khoảng 3.2mm. Xung quanh bên trong hình tròn nội tiếp các cạnh của ngôi sao là dòng chữ “**VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP**” ở vòng cung trên (thay dòng chữ “**Tư pháp Việt Nam**” ở mẫu hiện hành) và dòng chữ “**KỶ NIỆM CHƯƠNG**” vòng cung dưới trên nền màu đỏ, chữ màu vàng đồng, hình tròn nhỏ chính giữa có nền màu vàng chứa Biểu trưng mới của ngành Tư pháp có đường kính khoảng 16mm. Mặt sau: Dập nổi hình lưới nhỏ, hàn đỉnh nhọn, gắn kim cài, song song với chiều ngang của 2 cánh sao.

Kim cài Kỷ niệm chương có kích thước 25mm x 30mm, làm bằng chất liệu hợp kim đồng.

II. BẰNG CHỨNG NHẬN KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP”

1. Căn cứ pháp lý

Điều 32 Nghị định số 85/2014/NĐ-CP.

2. Mô tả Bằng chứng nhận

2.1. Hình thức

a) Kích thước: Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” được in trên khổ giấy A5, kích thước 210 mm x 148 mm.

b) Họa tiết trang trí xung quanh: Đường viền kép liền nét, màu đỏ, không trang trí bằng các họa tiết hoa văn.

c) Hình nền bằng màu trắng, có hoa văn màu nâu nhạt; ở giữa có hình chìm Biểu trưng mới của ngành Tư pháp màu trắng; bên trái, bắt đầu từ ½ khổ Bằng từ dưới trở lên là hình Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp”.

2.2. Nội dung

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai bên phải ghi: Quốc hiệu **“CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”**, được trình bày bằng chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ **“Độc lập – Tự do – Hạnh phúc”** được trình bày bằng chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba bên phải: Ghi **“BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”**; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

c) Dòng thứ tư bên phải: Ghi **“TẶNG”**; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

d) Dòng thứ năm bên phải: Ghi hình thức khen thưởng **“KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP”**”; chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 16, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ.

đ) Các dòng tiếp theo:

- Ghi tên của cá nhân được khen thưởng; chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 16, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

- Chức danh, đơn vị công tác của cá nhân được khen thưởng; chữ thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

- Thành tích, công lao đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp Việt Nam của cá nhân được khen thưởng; chữ thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, chữ màu đen.

e) Phía dưới bên trái là số quyết định, ngày, tháng, năm ghi theo số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; **“Số sổ vàng”** đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng này in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 11, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

g) Phía dưới bên phải: Ghi **“Hà Nội, ngày tháng năm”**; chữ in thường, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 11, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh là dòng chữ ghi **“BỘ TRƯỞNG”**, chữ in hoa, phong chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên của Bộ trưởng. 